

Số: /QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án
“Nhà máy công ty TNHH Quốc tế Mingshida (Việt Nam)” tại Nhà xưởng D3,
lô G1, Khu công nghiệp Thuận Thành III - Phân khu B, khu phố Ngọc Khám,
phường Gia Đông, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
(nay là phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường¹: số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 sửa đổi bổ sung Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 239/TTr-SNNMT ngày 24/9/2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Nhà máy Công ty TNHH Quốc tế Mingshida (Việt Nam)” tại Nhà xưởng D3 tại lô G1, Khu công nghiệp Thuận Thành III - Phân khu B, khu phố Ngọc Khám, phường Gia Đông, thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam (nay là phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh) (sau đây gọi là Dự án) của Công ty

¹ Nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường

TNHH Quốc tế Mingshida (Việt Nam)² (sau đây gọi là Chủ Dự án) thực hiện tại Nhà xưởng D3 tại lô G1, Khu công nghiệp Thuận Thành III - Phân khu B, khu phố Ngọc Khảm, phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Hội đồng thẩm định³: Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu và kết quả thẩm định hồ sơ dự án “Nhà máy Công ty TNHH Quốc tế Mingshida (Việt Nam)”.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Bắc Ninh; Chủ tịch UBND phường Thuận Thành; Công ty TNHH Quốc tế Mingshida (Việt Nam) và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, THĐT; Trung tâm thông tin tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (trả kết quả);
- Phòng QLMT - Sở NN&MT (lưu hồ sơ);
- Lưu: VT, MT _{Tân}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Quang Khải

² Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 2301331270 do phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Tài chính, chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 05/5/2025.

³ thành lập theo Quyết định số 113/QĐ-SNNMT ngày 22/7/2025 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN
“NHÀ MÁY CÔNG TY TNHH QUỐC TẾ MINGSHIDA (VIỆT NAM)”
TẠI NHÀ XƯỞNG D3 TẠI LÔ G1, KHU CÔNG NGHIỆP THUẬN
THÀNH III - PHÂN KHU B, KHU PHỐ NGỌC KHÁM,
PHƯỜNG THUẬN THÀNH, TỈNH BẮC NINH
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Nhà máy Công ty TNHH Quốc tế Mingshida (Việt Nam).
- Địa điểm thực hiện: Nhà xưởng D3 tại lô G1, Khu công nghiệp Thuận Thành III - Phân khu B, khu phố Ngọc Khám, phường phường Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh).
- Chủ dự án đầu tư: Công ty TNHH Quốc tế Mingshida (Việt Nam).

1.2. Quy mô, công suất

- Sản xuất và gia công các loại kính quang học (mã ngành 2670): 5.000.000 sản phẩm/năm tương đương 500 tấn/năm;
- Sản xuất và gia công kính và gọng kính bằng nhựa (mã ngành 2220): 5.000.000 sản phẩm/năm tương đương 150 tấn/năm;
- Sản xuất và gia công kính và gọng kính bằng kim loại: (mã ngành 2599): 1.000.000 sản phẩm/năm tương đương 40 tấn/năm.
- Loại hình dự án: Dự án mới.

1.3. Công nghệ sản xuất

- Sản xuất và gia công các loại kính quang học:
Tấm kính quang học →Cắt bavia →Đánh bóng ướt →Xử lý bề mặt bằng máy rung → Làm sạch → Sấy → Sơn →Sấy→Kiểm tra →Lưu kho, xuất hàng.
- Sản xuất và gia công các loại kính và gọng kính bằng nhựa:
+ Quy trình sản xuất mắt kính và gọng kính bằng nhựa:
Hạt nhựa PC→Sấy →Đúc khuôn →Cắt bavia →Đánh bóng ướt →Xử lý bề mặt bằng máy rung →Làm sạch →Sấy →Sơn →Kiểm tra → Lưu kho, xuất hàng.
+ Quy trình lắp ráp: Mắt kính, gọng kính, phụ kiện →Hàn điểm →In chữ →Lắp ráp →Làm sạch →Kiểm tra →Đóng gói, nhập kho.
- Sản xuất gọng kính bằng kim loại: Nguyên liệu →Cắt →Uốn, nắn →Kiểm tra →Bán sản phẩm.

1.4. Phạm vi

- * Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:
- Các hạng mục công trình: Tổng diện tích sử dụng 3.354,44 m². Trong đó:

- + Diện tích công trình chính (nhà xưởng): 2.880 m²;
- + Diện tích công trình nhà văn phòng: 306,44 m² (tầng 1: 153,22 m²; tầng 2: 153,22 m²);
- + Diện tích mái che phía trước: 96 m²;
- + Diện tích mái che phía sau: 72 m² (lắp đặt hệ thống xử lý khí thải với diện tích khoảng 27,5 m²; hệ thống xử lý nước thải với diện tích khoảng 15 m²).
- Các hoạt động của dự án:
 - + Giai đoạn cải tạo nhà xưởng của Dự án: Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công; Hoạt động thi công; Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.
 - + Giai đoạn vận hành: Hoạt động sản xuất; vận hành các công trình bảo vệ môi trường.
- * Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư không thuộc phạm vi đánh giá tác động môi trường: Không.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có mục tiêu sản xuất, gia công các sản phẩm kính quang học thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường với công suất trung bình⁴. Dự án thuộc phường Thuận Thành (trước khi sáp nhập là thị xã Thuận Thành), theo Quyết định số 1589/QĐ-TTg ngày 08/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch chung tỉnh Bắc Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, thị xã Thuận Thành là đô thị loại IV. Dự án có phát sinh bụi, khí thải xả ra môi trường phải xử lý.

Dự án có yếu tố nhạy cảm về môi trường là nằm trên phường của đô thị loại IV theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐCP ngày 10/01/2022, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn cải tạo, lắp đặt thiết bị:

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng, cải tạo nhà xưởng, lắp đặt thiết bị phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải sinh hoạt. Nước mưa chảy tràn trên mặt bằng nhà xưởng, công trình phụ trợ.
- Hoạt động vận chuyển các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu phát sinh bụi, khí thải, tiếng ồn, độ rung.
- Hoạt động cải tạo nhà xưởng, lắp đặt thiết bị làm phát sinh chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại.

2.2. Giai đoạn vận hành:

- Hoạt động của công nhân viên làm phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn sinh hoạt, bụi khí thải từ phương tiện giao thông cá nhân.

⁴ theo quy định tại STT 17 cột 4 Phụ lục II Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2025 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025

- Hoạt động sản xuất: phát sinh nước thải sản xuất (nước thải công nghiệp), bụi, khí thải từ công đoạn đúc nhựa, cắt, in, pha sơn và sấy, hàn...

- Chất thải nguy hại từ quá trình hoạt động sản xuất và hoạt động của văn phòng Công ty.

Ngoài ra còn tác động không do chất thải như tiếng ồn, độ rung, các sự cố xảy ra trong quá trình sản xuất.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

* Giai đoạn thi công cải tạo, lắp đặt thiết bị

- Nước thải sinh hoạt phát sinh của công nhân thi công, lắp đặt thiết bị phát sinh khoảng 0,9 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: Tổng N, Tổng P, BOD₅, TSS, Coliform...

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt trong khu vực dự án kéo theo một lượng các tạp chất lơ lửng và các chất ô nhiễm khác trên mặt đất.

* Giai đoạn vận hành

- Nước thải sinh hoạt của công nhân viên phát sinh khoảng 8,1 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: Tổng N, Tổng P, Amoni, BOD₅, TSS, Coliform,...

- Nước thải công nghiệp phát sinh lớn nhất là 20,5 m³/ngày đêm gồm nước thải từ quá trình vệ sinh tháp giải nhiệt khoảng 2 m³/ngày đêm (tần suất phát sinh 1-2 năm/lần); nước thải từ công đoạn dập bụi sơn khoảng 3,2 m³/ngày đêm; nước thải từ máy đánh bóng khoảng 2,2 m³/ ngày đêm; nước thải từ máy rung khoảng 5,1 m³/ ngày đêm; nước thải từ quá trình rửa, vệ sinh sản phẩm, móc treo khoảng 7,2 m³/ngày đêm; nước thải từ hệ thống xử lý khí thải khoảng 0,8 m³/ngày đêm. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm TSS, COD, BOD₅, TDS, pH...

3.1.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải

* Giai đoạn thi công cải tạo, lắp đặt thiết bị

- Khí thải từ quá trình kẻ vạch, lắp đặt vách phân khu sản xuất trong xưởng; Bụi, khói hàn từ quá trình hàn lắp đặt hệ thống xử lý khí thải; Bụi từ quá trình cắt tấm panel chống cháy, khoan định vị để cấy bulong tại chân máy.

- Bụi, khí thải từ hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, vận chuyển máy móc thiết bị. Thông số ô nhiễm chủ yếu gồm: Bụi, CO, NO_x, SO₂,...

* Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải từ công đoạn in chữ với lượng mực in sử dụng khoảng 50 kg/năm. Thành phần ô nhiễm chính là hơi hữu cơ.

- Bụi, khí thải từ công đoạn sơn, pha sơn, sấy phát sinh thành phần ô nhiễm chủ yếu là: Bụi sơn, TVOC_s.

- Khí thải từ công đoạn đúc/ép nhựa phát sinh thành phần ô nhiễm chủ yếu

là Phenol, bisphenol A.

- Khí thải từ quá trình hàn với lượng kem hàn sử dụng khoảng 50 kg/năm làm phát sinh thành phần ô nhiễm chủ yếu là bụi kim loại.

- Bụi, khí thải từ hoạt động giao thông, chủ yếu là các khí SO₂, CO, NO_x, bụi, ...

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường.

- * Giai đoạn cải tạo, lắp đặt thiết bị

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân phát sinh khoảng 13,8 kg/ngày. Thành phần gồm: Bao bì, giấy, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, thức ăn thừa,...

- Chất thải rắn thông thường từ hoạt động cải tạo nhà xưởng, lắp đặt thiết bị với khối lượng phát sinh khoảng 1.183 kg. Thành phần gồm: panel, thạch cao, bìa carton, nilon, xốp...

- * Giai đoạn vận hành

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân viên làm việc tại Nhà máy phát sinh khoảng 74,52 kg/ngày đêm. Thành phần chủ yếu thức ăn thừa, giấy vụn, ...

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh khoảng 19 tấn/năm. Thành phần gồm: Dụng cụ bảo hộ lao động không dính thành phần nguy hại, bao bì đựng nguyên liệu không dính thành phần nguy hại, giấy, bìa, vật tư hỏng, sản phẩm hỏng (kim inox; bản lề, ốc vít, tròng kính, bavia, hạt thông, hạt đệm mũi, lò xo, bavia nhựa...); bùn từ bể tự hoại.

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

- * Giai đoạn cải tạo, lắp đặt thiết bị

Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 31,5 kg. Thành phần chủ yếu gồm: giẻ lau, găng tay dính dầu, vỏ kim loại đựng dầu bôi trơn, hộp nhựa đựng keo, que hàn thải...

- * Giai đoạn vận hành

Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 11.007 kg/năm. Thành phần chủ yếu gồm vật liệu lọc (bông thải) nhiễm thành phần nguy hại, pin ắc quy thải, dầu mỡ thải, bao bì cứng bằng nhựa nhiễm thành phần nguy hại, bao bì cứng thải bằng kim loại nhiễm thành phần nguy hại, bao bì mềm thải nhiễm thành phần nguy hại, than hoạt tính thải, bùn sơn thải, bùn từ hệ thống xử lý nước thải sản xuất...

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

- * Giai đoạn cải tạo, lắp đặt thiết bị

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ các phương tiện giao thông vận tải và máy móc thi công (máy khoan, máy cắt...).

- * Giai đoạn vận hành: Tiếng ồn và độ rung phát sinh trong quá trình hoạt động của các phương tiện tham gia giao thông; từ hoạt động của máy móc sản xuất (máy rung, máy hàn, máy sơn, sấy, máy đánh bóng, quạt của hệ thống xử lý

khí thải...).

3.4. Các tác động khác

* Giai đoạn cải tạo, lắp đặt thiết bị có nguy cơ xảy ra sự cố: Sự cố tai nạn lao động, sự cố cháy nổ,...

* Giai đoạn vận hành có nguy cơ xảy ra sự cố: Sự cố cháy nổ, sự cố tắc nghẽn tại hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung, sự cố rò rỉ hóa chất, sự cố vận hành hệ thống xử lý khí thải...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải:

* Giai đoạn cải tạo, lắp đặt thiết bị

- Nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý tại bể tự hoại đã được đơn vị cho thuê xưởng xây dựng (gồm 01 bể, dung tích 20 m³), sau đó dẫn vào hệ thống thu gom xử lý nước thải tập trung của Công ty Cổ phần KCN Bắc Ninh TT công suất 200 m³/ngày đêm qua 01 vị trí xả thải (hố ga xả thải do đơn vị cho thuê xưởng bố trí).

Quy chuẩn áp dụng đối với nước thải sinh hoạt của dự án: Không.

* Giai đoạn vận hành

- Nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý tại bể tự hoại do đơn vị cho thuê xưởng xây dựng từ trước (gồm 01 bể, thể tích 20 m³), sau đó dẫn vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Công ty Cổ phần KCN Bắc Ninh TT (đơn vị cho thuê nhà xưởng) công suất 200 m³/ngày đêm qua 01 vị trí xả thải (hố ga xả thải do đơn vị cho thuê nhà xưởng bố trí).

Quy chuẩn áp dụng đối với nước thải sinh hoạt của dự án: Không.

- Nước thải sản xuất được thu gom và xử lý tại 01 hệ thống thu gom, xử lý sản xuất công suất 25 m³/ngày đêm do chủ dự án xây dựng. Công nghệ xử lý: Nước thải → Bể gom → Bể điều hòa → Bể phản ứng → Bể keo tụ → Bể tạo bông → Bể lắng hóa lý → Bể điều chỉnh pH → Đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn của Khu công nghiệp Thuận Thành III - Phân khu B. Sau đó được xả thải hố ga trên hệ thống thoát nước thải sản xuất do đơn vị cho thuê nhà xưởng bố trí, số lượng 01 hố ga.

Quy chuẩn áp dụng đối với nước thải sản xuất: Tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải của KCN Thuận Thành III, phân khu B.

4.1.2. Đối với thu gom và xử lý khí thải:

* Giai đoạn cải tạo, lắp đặt thiết bị

Sử dụng máy móc có nguồn gốc, tình trạng vận hành tốt, thực hiện tra dầu mỡ thường xuyên trong 1 tháng cải tạo, lắp đặt máy móc thiết bị.

Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc gồm quần áo bảo hộ, khẩu trang, găng tay.

Không gian thực hiện lắp đặt tại xưởng thông thoáng với đầy đủ hệ thống thông gió (tự nhiên, quạt hút) nhằm giảm thiểu được tác động đến môi trường.

*** Giai đoạn vận hành**

Lắp đặt 01 hệ thống xử lý khí thải công suất 43.722 m³/giờ để xử lý toàn bộ khí thải phát sinh tại khu vực ép nhựa, khu vực hàn, khu vực in, khu vực sơn, pha sơn. Công nghệ xử lý: Bụi khí thải → Ống dẫn khí → Tháp hấp thụ (bằng nước) → Hộp làm khô → Tháp hấp phụ bằng than hoạt tính → Quạt hút → Ống thoát khí → Môi trường. Tần suất thay than hoạt tính trung bình 03 tháng/lần.

Quy chuẩn áp dụng đối với khí thải: Khí thải sau hệ thống xử lý đạt QCVN 19:2024/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp, cột B.

Ngoài ra, Nhà máy còn thực hiện các biện pháp thông thoáng nhà xưởng bằng thông gió tự nhiên và thông gió cưỡng bức. Công nhân được trang bị dụng cụ trang phục bảo hộ lao động và được yêu cầu sử dụng trong khi làm việc.

4.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

*** Giai đoạn cải tạo, lắp đặt thiết bị**

- Đối với chất thải rắn thông thường được phân loại và thu gom vào kho chứa có diện tích khoảng 10,1m². Chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển mang đi xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí các thùng rác dung tích 50 lít/thùng để thu gom, lưu giữ. Chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển mang đi xử lý theo quy định.

*** Giai đoạn vận hành**

- Đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường được phân loại và thu gom vào kho có diện tích khoảng 10,1m². Trong kho bố trí các thùng chứa dung tích khoảng 120 lít/thùng. Chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển mang đi xử lý theo quy định.

Riêng sản phẩm lỗi như mắt kính và gọng kính bằng nhựa, bavia nhựa được nghiền đưa về máy đúc để tiếp tục cho sản xuất.

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí các thùng rác dung tích 120 lít/thùng để thu gom, lưu giữ. Chủ dự án ký hợp đồng với đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển mang đi xử lý theo quy định.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

* Giai đoạn cải tạo, lắp đặt thiết bị: Bố trí kho chứa chất thải nguy hại, với diện tích khoảng 18,6 m² bên trong nhà xưởng. Trong kho bố trí các thùng chứa chuyên dụng loại 60 - 120 lít, có nắp đậy kín; dán nhãn cảnh báo tiêu chuẩn theo quy định. Kho có thiết kế, cấu tạo: Có mái che kín, tường bao xung quanh, nền chống thấm, có khay chống tràn chất thải nguy hại dạng lồng phòng ngừa cho sự cố. Bố trí thiết bị phòng cháy chữa cháy như bình xịt chữa cháy xách tay, bên ngoài có biển cảnh báo chất thải nguy hại theo đúng quy định.

- Chủ dự án đầu tư ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển mang đi xử lý theo quy định.

* Giai đoạn vận hành: Tiếp tục sử dụng kho chứa chất thải nguy hại, với diện tích khoảng 18,6 m² bên trong nhà xưởng đã có ở giai đoạn trước. Bố trí các thùng chứa chuyên dụng loại 60 -120 lít, màu đen hoặc màu vàng, có nắp đậy kín; dán nhãn cảnh báo tiêu chuẩn theo quy định.

- Chủ dự án đầu tư ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển mang đi xử lý theo quy định.

4.3. Biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn:

4.3.1. Giai đoạn cải tạo, lắp đặt thiết bị

- Sử dụng máy móc có nguồn gốc, tình trạng vận hành tốt, thực hiện tra dầu mỡ thường xuyên trong 01 tháng cải tạo, lắp đặt máy móc thiết bị; có kế hoạch vận hành máy móc hợp lý, không vận hành chồng chéo, theo dõi và tắt ngay các thiết bị trực trực hoặc có dấu hiệu trực trực khi hoạt động.

- Thiết lập nội quy công trường; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc và yêu cầu công nhân nghiêm túc thực hiện.

- Không gian thực hiện lắp đặt tại xưởng thông thoáng với đầy đủ hệ thống thông gió tự nhiên nên cũng giảm thiểu được tác động của nguồn thải này.

Yêu cầu về bảo vệ môi trường: Tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung và các quy chuẩn môi trường hiện hành khác có liên quan, đảm bảo các điều kiện an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

4.3.2. Giai đoạn vận hành

- Giảm thiểu tác động từ tiếng ồn, độ rung từ phương tiện giao thông
 + Xe ra vào yêu cầu đi với tốc độ chậm 5-10km/h, không bóp còi;
 + Không cho các xe nổ máy trong lúc chờ nhận hàng;
 + Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt;

+ Ngoài các xe chuyên chở nguyên vật liệu, sản phẩm và thu gom chất thải, các loại phương tiện đều phải gửi xe ngoài bãi.

- Giảm thiểu tác động từ tiếng ồn, độ rung từ máy móc thiết bị

+ Do dây chuyền sản xuất là các thiết bị mới, nhập ngoại có bộ phận chống rung, chống ồn nên cường độ tiếng ồn không lớn. Tuy nhiên để giảm thiểu tác động này, nhà máy đã và đang thực hiện một số biện pháp sau:

++ Đối với các máy gây chấn động lớn chú ý đến nền móng đặt máy và đặt máy trên các bộ phận giảm chấn bằng lò xo hoặc cao su,... tất cả các thiết bị chuyển động đều được cân bằng động trong quá trình lắp đặt.

++ Các mô tơ đều nằm trên bệ bê tông riêng biệt dưới sàn nhà, không liên kết vào khung, sàn nhà tránh rung động phát ra tiếng ồn.

++ Bố trí phân lập các bộ phận gây ồn trong xưởng cách xa nhau (giảm mật độ thiết bị trên một đơn vị diện tích) nhằm giảm tác động lan truyền của sóng âm. Để biện pháp phân lập có hiệu quả cao hơn cần bố trí thêm các tường ngăn

giữa các bộ phận.

4.4. Các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường khác:

4.4.1. *Phương án cải tạo, phục hồi môi trường (đối với dự án khai thác khoáng sản, dự án có chôn lấp chất thải):* Không có.

4.4.2. *Phương án bồi hoàn đa dạng sinh học:* Không có.

4.4.3. *Phương án thực hiện để bảo vệ, phòng, chống sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ và các yêu cầu, điều kiện để bảo vệ, phòng chống sạt lở lòng, bờ, bãi sông, hồ:* Không có.

4.4.4. *Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:*

* Giai đoạn thi công cải tạo nhà xưởng, lắp đặt thiết bị: Tuân thủ các quy định về phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ, sự cố tai nạn lao động trong quá trình thi công xây dựng.

* Giai đoạn vận hành

- Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố tại hệ thống xử lý nước thải sản xuất: Vận hành trạm xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật. Nhân viên kỹ thuật vận hành hệ thống được tập huấn và thao tác đúng cách khi có sự cố phát sinh và luôn có mặt tại vị trí khi vận hành; Các máy móc, thiết bị phải được kiểm tra, theo dõi thường xuyên các thông số kỹ thuật, đặc biệt là các thiết bị điện; Thường xuyên kiểm tra tình trạng các bể. Khi thấy dấu hiệu han rỉ, ăn mòn thì tiến hành sửa chữa hoặc thay thế bể mới; Luôn dự trữ các thiết bị có nguy cơ hư hỏng cao như máy bơm, phao, van, cánh khuấy,... để thay thế khi cần thiết; Xây dựng phương án liên hệ với Công ty CP KCN Bắc Ninh TT, Ban quản lý KCN Thuận Thành III để phối hợp ứng phó khi xảy ra sự cố; Quan trắc chất lượng nước thải đầu ra của hệ thống xử lý thường xuyên để kịp thời phát hiện các sự cố.

Phương án khắc phục sự cố:

Quy trình xử lý sự cố gồm các bước cơ bản: Hệ thống xảy ra sự cố → Phát hiện sự cố → Báo cáo cấp thẩm quyền → Điều tra nguyên nhân sự cố → Nguyên nhân được xác định là có → Khắc phục nguyên nhân sự cố → Vận hành trở lại.

Khi xảy ra sự cố: Toàn bộ nước thải đưa vào bể gom dung tích 21,56 m³ → Khắc phục nguyên nhân sự cố → Bơm trở lại vào bể điều hòa vận hành HTXLNT → Ghi nhật ký sự cố.

- Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố tại hệ thống xử lý khí thải sản xuất: Tuân thủ quy trình vận hành của từng công đoạn và các yêu cầu kỹ thuật của các thiết bị sản xuất, thiết bị xử lý khí thải, kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng khoảng 1 tháng/lần; Định kỳ kiểm tra đường ống thu gom, quạt hút, tháp hấp phụ than hoạt tính (thực hiện hàng ngày); Thực hiện thay thế hoạt tính để đảm bảo hiệu quả xử lý (khoảng 3 tháng/lần); Trường hợp khí thải vượt quy chuẩn đầu ra cho phép và gặp sự cố thì sẽ dừng hoạt động sản xuất tại các vị trí phát sinh khí thải để tiến hành kiểm tra, khắc phục sự cố. Sau khi khắc phục xong, tiếp tục hoạt động đảm bảo khí thải được xử lý đạt quy chuẩn trước khi xả ra môi trường.

- Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố cháy nổ:

+ Lắp đặt bổ sung thiết bị phòng cháy chữa cháy; sử dụng hệ thống phòng cháy chữa cháy của chủ xưởng lắp đặt; Định kỳ hàng năm, Công ty phối hợp với đơn vị có chức năng bảo dưỡng bình bột chữa cháy, hệ thống PCCC để khắc phục kịp thời. Định kỳ 1 lần/năm, Công ty sẽ phối hợp với cơ quan phòng cháy có chức năng thực hiện diễn tập phòng cháy chữa cháy tại Nhà máy, đồng thời, cử cán bộ tại cơ sở đi tập huấn các lớp về phòng cháy chữa cháy.

+ Khi có sự cố xảy ra: sử dụng phương tiện chữa cháy tại chỗ; thông báo chủ xưởng và cảnh sát phòng cháy chữa cháy; tiến hành di tản công nhân ra khu vực an toàn.

- Phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố sự cố hóa chất: Hóa chất trong kho được sắp xếp ngăn nắp, gọn gàng, đúng vị trí quy định theo từng chủng loại, thuận tiện cho việc xuất nhập hóa chất; tuân thủ các biện pháp an toàn do nhà sản xuất quy định trên giấy tờ thông tin an toàn sản phẩm; tập huấn kỹ thuật an toàn hóa chất cho công nhân xếp dỡ, vận chuyển theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ công thương quy định về danh mục hàng hóa nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư:

5.1. Chương trình quản lý môi trường:

Chủ dự án xây dựng chương trình quản lý môi trường chi tiết của dự án đảm bảo thực hiện các biện pháp giảm thiểu các động xấu đến môi trường nêu tại mục 4 trong Tờ trình này và tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trước khi tiến hành triển khai thực hiện dự án.

5.2. Chương trình giám sát môi trường:

* Giai đoạn cải tạo, lắp đặt thiết bị

Giám sát chất thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại:

+ Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và quy định pháp luật khác có liên quan.

+ Định kỳ chuyển giao chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

* Giai đoạn vận hành:

- Giám sát khí thải: Không thuộc đối tượng.

- Giám sát nước thải: Không thuộc đối tượng.

- Giám sát chất thải rắn: Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác:

Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường, như sau:

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình triển khai dự án.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý và tổ chức thi công phù hợp để hạn chế tối đa các tác động bất lợi đến ảnh hưởng xấu đến các khu vực liền kề.

- Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động của dự án đều được thu gom, xử lý, đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường; chỉ được phép đổ thải các loại bùn, đất, đá thải, phế liệu xây dựng phát sinh trong quá trình thực hiện dự án vào đúng các vị trí đã được chính quyền địa phương chấp thuận và phải có biện pháp quản lý, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển, đổ thải.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn, úng ngập do việc thực hiện dự án; xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình vận hành của dự án.

- Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải báo cáo bằng văn bản đến Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để kiểm tra, xem xét và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 239/TTr-SNNMT ngày 24/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án./.